

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 277/2021/HS-ST

Ngày: 23-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

2. Bà Bùi Lê Phương Thảo.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST- HS ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (C); sinh ngày 18/10/2001 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Châu C, xã Thủy B, thành phố H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Thợ tiện; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1971, con bà Võ Thị H, sinh năm 1978; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: không; Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà, sau đó học và làm nghề thợ tiện cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/9/2021, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Đăng H (chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Châu Thị B; sinh năm: 1971; địa chỉ: 6/22/6 Tam T, phường T, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 24/07/2021, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75G1-393.07 đi trên đường Võ Văn Kiệt hướng từ cầu L đến cầu Vượt Thủy D. Khi đến đoạn đường trước cột điện số 22 đường Võ Văn Kiệt, phường T, thành phố H, tỉnh T thì để mặt lẫn lớp trước của xe mô tô do T điều khiển va chạm với mặt sau càng trụ lực bên trái chân chống đứng của xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 do ông Nguyễn Đăng H (sinh năm: 1967; trú tại: 6/22/6 Tam T, phường T, thành phố H, tỉnh T; có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đang đi phía trước cùng chiều và có chiều hướng đang rẽ sang bên trái đường theo hướng xe T đang di chuyển gây ra tai nạn giao thông. Sau đó T đã đến cơ quan công an đầu thú.

Hậu quả:

- Ông Nguyễn Đăng H chết tại hiện trường.
- Nguyễn Văn T bị xây sát.
- Xe mô tô biển kiểm soát 75G1- 393.07 và xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 bị hư hỏng.
- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 406/GĐ ngày 17/8/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Đăng H như sau:
 - “1. Các kết quả giám định chính: Tử thi nam, thể trạng trung bình, ẩm, mềm, hoen tập trung mặt sau cơ thể.
 - Trên cơ thể có các vết trầy xước da chủ yếu bên trái và mặt sau.
 - Vùng đỉnh- cằm trái có các vết bầm trầy, rách da, bờ mép nhám nhở.
 - Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, khoang miệng, có nhiều máu chảy ra.
 - Vỡ phức tạp xương vùng đỉnh- cằm trái.
 - Gãy vỡ hệ thống xương nền sọ.
- 2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.
- 3. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể do tác động với vật tày gây nên.”

Tại bản kết luận giám định số 413/GĐ ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 75B1 – 023.76 và xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 393.07 có va chạm với nhau. Vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện nêu trên là tại mặt sau càng trụ lực bên trái chân chống đứng của xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 với phần mặt lẫn lớp trước của xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 393.07 theo cơ chế va chạm có chiều hướng từ

sau tới trước của xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 và từ trước ra sau của xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 393.07.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 218/KL – HĐĐGTS ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 39307 thiệt hại 5.000.000 đồng. Xe xe mô tô biển kiểm soát thiệt hại là 895.000 đồng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, các dấu vết va chạm xác định: đoạn đường trước cột điện số 22 Võ Văn Kiệt nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng, chạy dọc hướng đông - tây, đường hai chiều, mỗi chiều rộng 7m30, ở giữa dải phân cách rộng 5m00, hướng Đông chạy về cầu vượt Thủy D, hướng Tây chạy về Cầu L, hướng Bắc giáp với kiệt 6 Tam T rộng 3m60, hướng Nam giáp vỉa hè đường Võ Văn Kiệt làm điểm mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông; lấy mép trái đường hướng từ Cầu L đến cầu vượt Thủy Dương làm lề chuẩn vụ tai nạn giao thông; trời mưa, ánh sáng đầy đủ. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 và xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 39307 phần mặt lặn lớp trước của xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 39307 va chạm với mặt sau càng trợ lực bên trái chân chống đứng của xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76. Điểm va chạm đầu tiên tương ứng trên mặt đường là vết cày có kích thước (2,85 x 0,03)m trên mặt đường chiều hướng từ Tây sang Đông; điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 6m90 và cách điểm đầu vết chà số 4 về hướng Tây Bắc 0m80, điểm cuối vết cày lề chuẩn 6m95.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tạm giữ gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1-393.07.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số 169 trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 393.07 cho Nguyễn Văn T, 01 xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 cho bà Châu Thị B là người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Châu Thị B đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 39307 và xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 bị hư hỏng sau tai nạn, các bên liên quan tự sửa chữa và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 393/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 39307 và xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 cho chủ sở hữu. Các bên liên quan không có yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn T giấy phép lái xe hạng A1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 24/07/2021, đoạn đường trước cột điện số 22 Võ Văn K, phường T, thành phố H, tỉnh T xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 393.07 do Nguyễn Văn T điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76 do ông Nguyễn Đăng H điều khiển. Hậu quả làm ông Nguyễn Đăng H chết.

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy rằng: Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Đăng H đều có lỗi. Lỗi của Nguyễn Văn T là điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy

định về tốc độ xe chạy trên đường, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình và giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Lỗi của bị hại Nguyễn Đăng H là điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái nhưng không giảm tốc độ và không có tín hiệu báo hướng rẽ đã vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tại bản cáo trạng số 393/CT- VKS - HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ các quy định của luật giao thông đường bộ, nhưng do bị cáo không tuân theo các nguyên tắc về an toàn giao thông nên đã gây ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến Công an phường T đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hậu quả chết người xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo Nguyễn Văn T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 75G1 – 39307 và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 75B1-023.76. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T giấy phép lái xe hạng A1.

[6] trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** (C) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thủy B, thành phố H (thị xã H cũ), tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 CA tỉnh T;
- VKSND tỉnh; VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của Bị hại;
- Lưu, Dán án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú